

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

**CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027****MÔN: TOÁN - LỚP 10***Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 08/10/2026*

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

**Mã đề: T10.CK1.099****PHẦN I. TRẮC NGHIỆM****Câu 1.** Hai lực vuông góc với nhau, độ lớn lần lượt 60 N và 80 N, cùng tác dụng vào một vật. Độ lớn hợp lực bằng

- A. 100 N                      B. 20 N                      C. 140 N                      D. 10000 N

**Câu 2.** Cho hệ bất phương trình  $\begin{cases} 4x+y \leq 19 \\ x \geq 0 \\ y \geq 0 \end{cases}$ . Điểm  $M(2; 0)$ 

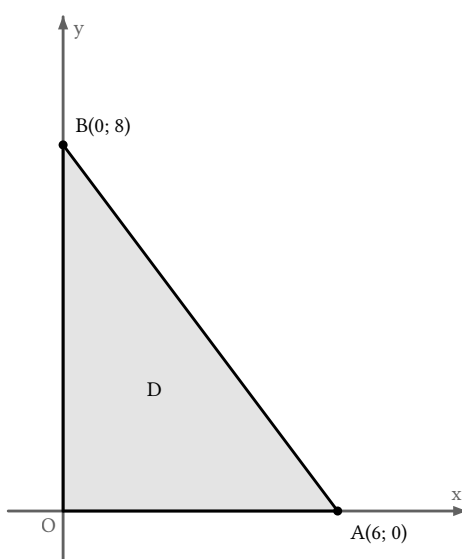
- A. không thuộc miền nghiệm của hệ                      B. nằm trên biên của miền nghiệm  
C. thuộc miền nghiệm của hệ                      D. không kết luận được

**Câu 3.** Cho hai mệnh đề  $P, Q$  sao cho  $P \Rightarrow Q$  đúng. Cách phát biểu đúng là

- A.  $P$  là điều kiện cần để có  $Q$                       B.  $P$  là điều kiện đủ để có  $Q$   
C.  $P$  là điều kiện cần và đủ để có  $Q$                       D.  $Q$  là điều kiện đủ để có  $P$

**Câu 4.** Tam giác  $ABC$  có  $AB = 3$ ,  $AC = 4$  và  $\hat{A} = 60^\circ$ . Giá trị  $BC^2$  bằng

- A. 7                      B. 13                      C. 37                      D. 25

**Câu 5.** Trong mặt phẳng  $Oxy$ , miền  $D$  là miền tam giác có ba đỉnh  $O(0; 0)$ ,  $A(6; 0)$ ,  $B(0; 8)$  như hình vẽ. Có bao nhiêu điểm thuộc miền  $D$  mà cả hai tọa độ đều là số nguyên không âm?

- A. 63                      B. 18                      C. 32                      D. 33

**Câu 6.** Khảo sát một nhóm khảo sát có 38 người thì thấy 19 người biết tiếng Anh, 21 người biết tiếng Nhật, và 6 người không thuộc cả hai nhóm trên. Số người thuộc đúng một trong hai nhóm bằng

A. 24

B. 32

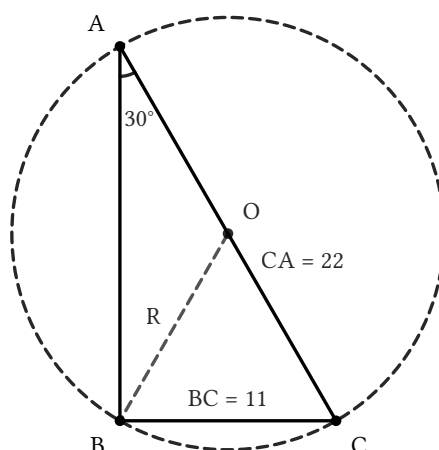
C. 8

D. 40

## PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

**Câu 7.** Một bảng chân trị chứa 14 mệnh đề sơ cấp. Tính số dòng mà có đúng 3 mệnh đề nhận giá trị đúng.

**Câu 8.** Tam giác  $ABC$  có  $BC = 11$ ,  $CA = 22$  và  $\hat{A} = 30^\circ$  (như hình vẽ). Tính bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác  $ABC$ .



**Câu 9.** Biết  $\tan \alpha = 0$  với  $0^\circ \leq \alpha < 90^\circ$  hoặc  $90^\circ < \alpha \leq 180^\circ$ . Tìm  $\alpha$ , đơn vị độ.

**Câu 10.** Quy tròn số 5,9604 đến hàng phần trăm.